

**TP. HỒ CHÍ MINH**  
**ĐẾN** Số: 28076  
 Ngày: 31/8/16  
 Chuyển: Chi tiêu NT  
 Lưu hồ sơ số:

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH SỐ LIỆU GIỮA BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 02 NĂM 2016 VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN SOÁT XÉT GIỮA NIÊN ĐỘ 2016**

DVT: đồng Việt Nam

(A)	(B)	(C)	SỐ BÁO CÁO CỦA CÔNG TY		SỐ BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN		CHÊNH LỆCH		(7)
			NĂM NAY (1)	NĂM TRƯỚC (2)	NĂM NAY (3)	NĂM TRƯỚC (4)	NĂM NAY (5) = (3) - (1)	NĂM TRƯỚC (6) = (4) - (2)	
<b>BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP</b>									
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>									
1. Lợi nhuận trước thuế:	01		4.616.732.707	10.930.707.792	4.616.732.707	10.930.707.792	-	-	
2. Điều chỉnh cho các khoản:			19.294.861.537	35.399.462.922	21.601.721.585	35.399.462.922	(2.306.860.048)	-	
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		21.009.275.818	19.155.141.278	21.009.275.818	19.155.141.278	-	-	
- Các khoản dự phòng	03		(2.165.310.795)	17.590.675.594	141.549.253	17.590.675.594	(2.306.860.048)	-	Kiểm toán điều chỉnh giảm các khoản dự phòng, tăng các khoản phải thu: 2.306.860.048 đồng do Công ty xử lý xóa nợ theo quyết định của Hội đồng xử lý nợ.
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.995.851.650)	(3.212.849.093)	(1.995.851.650)	(3.212.849.093)	-	-	
- Chi phí lãi vay	06		2.446.748.164	1.866.495.143	2.446.748.164	1.866.495.143	-	-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.911.594.244	46.330.170.714	26.218.454.292	46.330.170.714	(2.306.860.048)	-	
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.599.896.308)	(6.466.077.876)	(16.331.357.115)	(6.466.077.876)	2.731.460.807	-	Kiểm toán điều chỉnh giảm chi phí dự phòng, tăng các khoản phải thu: (2.306.860.048) đồng do Công ty xử lý xóa nợ theo quyết định của Hội đồng xử lý nợ. Điều chỉnh tăng các khoản thu, giảm dòng tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014: (424.600.759) đồng.
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.084.253.208)	(2.694.355.638)	(1.084.253.208)	(2.694.355.638)	-	-	
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(36.229.975.647)	(7.313.307.616)	(33.638.697.901)	(7.313.307.616)	(2.591.277.746)	-	Kiểm toán điều chỉnh tăng các khoản phải trả, giảm dòng tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh: (335.808.761) đồng. Điều chỉnh tăng các khoản phải trả, giảm dòng tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014: 2.927.086.507 đồng.
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		9.725.496.993	(1.279.486.825)	9.725.496.993	(1.279.486.825)	-	-	
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.650.634.118)	(1.866.495.143)	(2.650.634.118)	(1.866.495.143)	-	-	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.811.557.194)	(7.741.511.669)	(3.811.557.194)	(7.741.511.669)	-	-	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.927.086.507	17.910.498	0	17.910.498	2.927.086.507	-	Kiểm toán điều chỉnh tăng các khoản phải trả, giảm dòng tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014: 2.927.086.507 đồng.



Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	SỐ BÁO CÁO CỦA CÔNG TY		SỐ BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN		CHÊNH LỆCH		NGUYÊN NHÂN
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) - (1)	(6) = (4) - (2)	(7)
<b>BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP (tiếp)</b>									
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(2.725.204.670)	(3.137.907.577)	(1.964.795.150)	(3.137.907.577)	(760.409.520)	-	Kiểm toán điều chỉnh tăng các khoản thu: 424.600.759 đồng, tăng các khoản phải trả: 335.808.761 đồng, và giảm dòng tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh: 760.409.520 đồng theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014.
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(23.537.343.401)</b>	<b>15.848.938.868</b>	<b>(23.537.343.401)</b>	<b>15.848.938.868</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>									
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(40.027.927.363)	(19.912.189.485)	(40.027.927.363)	(19.912.189.485)	-	-	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.000.000		3.000.000		-	-	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(19.694.142.605)	(19.198.990.666)	(19.694.142.605)	(19.198.990.666)	-	-	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		45.055.000.000	42.517.442.133	45.055.000.000	42.517.442.133	-	-	
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.153.875.297	4.405.071.575	3.153.875.297	4.405.071.575	-	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(11.510.194.671)</b>	<b>7.811.333.557</b>	<b>(11.510.194.671)</b>	<b>7.811.333.557</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>									
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		18.246.305.681		18.246.305.681		-	-	
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.774.608.671)	(6.723.166.583)	(5.774.608.671)	(6.723.166.583)	-	-	
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.770.892.000)	(10.217.909.276)	(6.770.892.000)	(10.217.909.276)	-	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>5.700.805.010</b>	<b>(16.941.075.859)</b>	<b>5.700.805.010</b>	<b>(16.941.075.859)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(29.346.733.062)</b>	<b>6.719.196.566</b>	<b>(29.346.733.062)</b>	<b>6.719.196.566</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>37.971.957.926</b>	<b>19.624.185.373</b>	<b>37.971.957.926</b>	<b>19.624.185.373</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>29</b>	<b>8.625.224.864</b>	<b>26.343.381.939</b>	<b>8.625.224.864</b>	<b>26.343.381.939</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

95-C.T.N.H.  
 TY HỮU HẠN  
 ĐẮC NHA  
 HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM  
 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 03004489  
 CÔNG TY  
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
 KIỂM TOÁN  
 AFC VIỆT NAM  
 QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

TRẦN ĐẮC NHA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 08 năm 2016  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC  
 GIÁM ĐỐC

S.D.K.K.Đ. 0305  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 CẤP NƯỚC  
 THỦ ĐỨC  
 QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

HUYNH TUẤN ANH